

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5592**/UBND-NNTN
V/v đẩy nhanh tiến độ
thực hiện và giải ngân
kế hoạch vốn đầu tư
thực hiện Chương trình
MTQG xây dựng
nông thôn mới năm 2018

Quảng Ngãi, ngày **17** tháng 9 năm 2018

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 8696
	Ngày: 17 / 9 / 18
	Chuyên:

Kính gửi:

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi;
- UBND các huyện, thành phố.

Theo số liệu giải ngân vốn đầu tư đến ngày 31/8/2018 thì tỷ lệ giải ngân nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thấp, tiến độ thực hiện các dự án chậm; để hoàn thành kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2018, giải ngân hết vốn đầu tư (bao gồm cả nguồn vốn năm 2017 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2018), Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo:

1. Đối với kế hoạch vốn năm 2017 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2018: Theo quy định, số vốn kế hoạch năm 2017 kéo dài có thời hạn giải ngân chậm nhất đến hết ngày 31/12/2018; tuy nhiên, do các dự án thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới có quy mô rất nhỏ, thời gian thực hiện ngắn nên các dự án chuyển tiếp từ năm 2017 yêu cầu phải kết thúc sớm, do vậy yêu cầu các địa phương phải hoàn thành và kết thúc giải ngân trước ngày 31/10/2018. Số vốn còn lại không giải ngân (đến 31/10/2018) yêu cầu điều chỉnh cho các dự án khác thiếu vốn để chủ động triển khai thực hiện và giải ngân đến cuối năm, tránh bị mất vốn.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh số vốn chưa giải ngân đến hết ngày 31/10/2018 (điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của các dự án không còn nhu cầu, bổ sung cho các dự án có nhu cầu), trình UBND tỉnh trước ngày 15/11/2018.

Đề nghị Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi tổng hợp tình hình thanh toán vốn đầu tư chuyển nguồn từ năm 2017 sang năm 2018, chốt số giải ngân đến ngày 31/10/2018 gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 07/11/2018 để Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh.

2. Đối với kế hoạch vốn đầu tư năm 2018:

Theo báo cáo của Sở Tài chính, giá trị giải ngân đến ngày 31/8/2018 chỉ đạt 52,2% kế hoạch vốn được giao; chủ yếu tập trung vào các công trình chuyển tiếp (tỷ lệ giải ngân đạt 86,0% kế hoạch), còn các công trình khởi công mới có tỷ lệ giải ngân rất thấp, chỉ đạt 32,9% kế hoạch; nhiều dự án khởi

công mới năm 2018 chưa thực hiện thủ tục nhập TABMIS (giá trị nhập TABMIS chỉ đạt 65,3% kế hoạch vốn khởi công mới năm 2018); chi tiết theo phức lục đính kèm, trong đó:

- Các huyện, thành phố có tỷ lệ giải ngân thấp dưới 50% kế hoạch vốn được giao, như: Trà Bồng (20,1%), thành phố Quảng Ngãi (28,8%), Bình Sơn (29,4%), Minh Long (31,6%), Tây Trà (33,6%), Sơn Tây (41,1%), Ba Tơ (47,7%).

- Các huyện, thành phố có nhiều dự án khởi công mới chưa nhập TABMIS, do đó tỷ lệ nhập TABMIS so với kế hoạch vốn khởi công mới rất thấp như: huyện Lý Sơn là 0,0%, thành phố Quảng Ngãi là 4,6%; huyện Bình Sơn là 25,8%; huyện Sơn Tịnh là 32,3%.

Vì vậy, để đảm bảo giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2018, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

a) Chủ tịch UBND các huyện, thành phố:

- Chỉ đạo UBND các xã khẩn trương hoàn thành thủ tục thực hiện các dự án, đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân hết kế hoạch vốn đầu tư năm 2018 chậm nhất trong tháng 12/2018.

- Chỉ đạo các phòng, ban liên quan thuộc UBND huyện, thành phố hỗ trợ UBND các xã hoàn thành thủ tục đầu tư xây dựng để triển khai thi công. Kiểm tra, rà soát trách nhiệm của các cán bộ có liên quan, trường hợp có cá nhân, đơn vị nào gây khó khăn, ách tắc thì kiểm điểm trách nhiệm và xử lý theo quy định.

- Đề đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn, hoàn thành kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2018, đảm bảo kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018, UBND tỉnh cho phép không thực hiện đấu thầu qua mạng đối với các gói thầu thuộc các dự án thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã được UBND tỉnh quyết định phân bổ kế hoạch vốn năm 2018.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, căn cứ vào kết quả giải ngân các dự án đến hết ngày 30/11/2018, trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu năm 2018 trước ngày 15/12/2018 để đảm bảo giải ngân tối đa kế hoạch vốn năm 2018, hạn chế chuyển nguồn sang năm sau.

Yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các Phòng N/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, NNTN (Vũ 597).



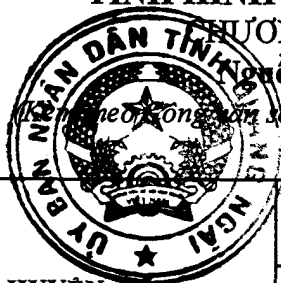
CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

Phụ lục

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2018

QUY TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI



nguồn vốn: Ngân sách trung ương và Ngân sách tỉnh

Quyết định số 5592 /UBND-NNTN ngày 17 /9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	HUYỆN, XÃ, DANH MỤC DỰ ÁN	Kế hoạch vốn năm 2018			Giải ngân đến 31/8/2018		Kế hoạch vốn năm 2018 đã TABMIS	
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)
			Ngân sách tỉnh	Ngân sách TW				
	TỔNG SỐ	311.813	167.613	144.200	162.651	52,2	243.366,0	78,0
	<i>Trong đó:</i>							
	- Dự án chuyển tiếp	113.168	45.315	67.853	97.356	86,0	112.928,0	99,8
	- Dự án khởi công mới	198.645	122.298	76.347	65.296	32,9	130.438,0	65,7
I	TP. QUẢNG NGÃI	28.672	20.368	8.304	8.251	28,8	13.068,0	45,6
	<i>Trong đó:</i>							
	- Dự án chuyển tiếp	12.318	8.748	3.570	7.751	62,9	12.318,0	100,0
	- Dự án khởi công mới	16.354	11.620	4.734	500	3,1	750,0	4,6
II	H. BÌNH SƠN	51.769	30.339	21.430	15.198	29,4	26.081,0	50,4
	<i>Trong đó:</i>							
	- Dự án chuyển tiếp	17.151	4.907	12.244	15.019	87,6	17.151,0	100,0
	- Dự án khởi công mới	34.618	25.432	9.186	179	0,5	8.930,0	25,8
III	H. SƠN TỊNH	27.322	20.581	6.741	15.973	58,5	20.222,0	74,0
	<i>Trong đó:</i>							
	- Dự án chuyển tiếp	17.188	14.097	3.091	14.753	85,8	16.948,0	98,6
	- Dự án khởi công mới	10.134	6.484	3.650	1.220	12,0	3.274,0	32,3
IV	H. TỪ NGHĨA	57.660	44.393	13.267	38.237	66,3	52.925,0	91,8
	<i>Trong đó:</i>							
	- Dự án chuyển tiếp	16.769	7.232	9.537	14.845	88,5	16.769,0	100,0
	- Dự án khởi công mới	40.891	37.161	3.730	23.393	57,2	36.156,0	88,4
V	H. NGHĨA HÀNH	16.560	4.398	12.162	11.559	69,8	13.170,0	79,5
	<i>Trong đó:</i>							
	- Dự án chuyển tiếp	8.097	2.750	5.347	7.970	98,4	8.097,0	100,0
	- Dự án khởi công mới	8.463	1.648	6.815	3.589	42,4	5.073,0	59,9
VI	H. MỘ ĐỨC	32.620	21.402	11.218	20.149	61,8	30.560,0	93,7
	<i>Trong đó:</i>							
	- Dự án chuyển tiếp	10.476	3.688	6.788	9.334	89,1	10.476,0	100,0
	- Dự án khởi công mới	22.144	17.714	4.430	10.815	48,8	20.084,0	90,7
VII	H. ĐỨC PHỔ	25.522	13.812	11.710	21.174	83,0	24.762,0	97,0
	<i>Trong đó:</i>							
	- Dự án chuyển tiếp	11.389	3.893	7.496	10.334	90,7	11.389,0	100,0
	- Dự án khởi công mới	14.133	9.919	4.214	10.840	76,7	13.373,0	94,6
VIII	H. BA TỖ	21.878	5.190	16.688	10.432	47,7	21.878,0	100,0
	<i>Trong đó:</i>							
	- Dự án chuyển tiếp	4.190	0	4.190	3.937	94,0	4.190,0	100,0
	- Dự án khởi công mới	17.688	5.190	12.498	6.495	36,7	17.688,0	100,0
IX	H. MINH LONG	4.020	0	4.020	1.270	31,6	3.630,0	90,3
	<i>Trong đó:</i>							
	- Dự án chuyển tiếp	300	0	300	300	100,0	300,0	100,0

TT	HUYỆN, XÃ, DANH MỤC DỰ ÁN	Kế hoạch vốn năm 2018			Giải ngân đến 31/8/2018		Kế hoạch vốn năm 2018 đã TABMIS	
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)
			Ngân sách tỉnh	Ngân sách TW				
	- Dự án khởi công mới	3.720	0	3.720	970	26,1	3.330,0	89,5
X	H. SƠN HÀ	10.470	0	10.470	6.825	65,2	10.470,0	100,0
	Trong đó:							
	- Dự án chuyển tiếp	3.010	0	3.010	3.000	99,7	3.010,0	100,0
	- Dự án khởi công mới	7.460	0	7.460	3.825	51,3	7.460,0	100,0
XI	H. SƠN TÂY	7.984	0	7.984	3.335	41,8	7.684,0	96,2
	Trong đó:							
	- Dự án chuyển tiếp	684	0	684	514	75,1	684,0	100,0
	- Dự án khởi công mới	7.300	0	7.300	2.822	38,7	7.000,0	95,9
XII	H. TRÀ BÔNG	12.590	5.280	7.310	2.532	20,1	8.570,0	68,1
	Trong đó:							
	- Dự án chuyển tiếp	3.650	0	3.650	2.532	69,4	3.650,0	100,0
	- Dự án khởi công mới	8.940	5.280	3.660	0	0,0	4.920,0	55,0
XIII	H. TÂY TRÀ	7.350	0	7.350	2.470	33,6	5.100,0	69,4
	Trong đó:							
	- Dự án chuyển tiếp	2.700	0	2.700	1.821	67,4	2.700,0	100,0
	- Dự án khởi công mới	4.650	0	4.650	649	14,0	2.400,0	51,6
XIV	H. LÝ SƠN	7.396	1.850	5.546	5.246	70,9	5.246,0	70,9
	Trong đó:							
	- Dự án chuyển tiếp	5.246	0	5.246	5.246	100,0	5.246,0	100,0
	- Dự án khởi công mới	2.150	1.850	300	0	0,0	0,0	0,0